TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Tiến và bà Bùi Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hóa Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1967 tại xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/4/2023, chuyển tạm giam ngày 26/4/2023 đến nay, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Khu 1, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Yên Trình, xã Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 18/4/2023, Tổ công tác của Công an huyện Vĩnh Tường đang làm nhiệm vụ tại Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh

Phúc thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Thu tại tay phải T đang cầm 01 túi nilon không màu bên trong chứa 13 gói nhỏ trong đó 12 gói nhỏ đều được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1 và 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột, cục màu trắng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

- Tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star đã cũ gắn BKS: 19K4 – 7922.

Cùng ngày 18/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 27, khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T tại khu 3, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu số 241 giám định tang vật thu giữ của Nguyễn Văn T đến Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 22/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1087/KLGĐ, kết luận:

"*1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng* 1,4756*g (Một phẩy bốn bảy năm sáu gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroin (Heroine).*

2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng 0,2591*g (Không phẩy hai năm chín một gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroin (Heroine).*

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 1, 4286 gam và A2 = 0,2137 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng gần 09 giờ ngày 18/4/2023, T đang ở nhà tại khu 3, xã S thì nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma

túy heroine. Do biết một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi mua hộ được ma túy thường đứng ở cổng trường THCS thị trấn Thổ Tang nên T cầm theo số tiền 3.000.000đ và một mình điều khiển xe máy BKS 19K4 - 7922 đi đến địa điểm trên. Khi đến nơi, T thấy người đàn ông đó đang đứng một mình ở đối diện cổng trường, T đi đến gặp người đàn ông đó và hỏi: "Mua hộ giúp anh ba triệu tiền hàng", người đàn ông đó hiểu ý T muốn nhờ mua hộ 3.000.000đ tiền ma túy heroine nên nhận lời đồng ý và nói lại "Đưa tiền đây". T lấy 3.000.000đ đưa cho người đàn ông đó, người đó cầm tiền T đưa và bảo T đợi ở đây rồi một mình điều khiển xe máy đi đâu thì T không rõ. Khoảng 05 phút sau người đàn ông đó quay lại và bảo T đi theo đến đầu một ngõ nhỏ, tại đây người đó chỉ tay xuống dưới đất và nói "Kia kìa", T nhìn theo hướng tay người này chỉ thì thấy 01 túi nilon không màu bên trong có chứa nhiều gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen cách vị trí T đang dừng đỗ khoảng 01m, T hiểu đó là túi nilon có chứa ma túy mà T nhờ người đó mua hộ. T xuống xe đi bộ đến và nhặt túi nilon đó bằng tay phải. Sau khi nhặt được túi ma túy T không thấy người mua hộ ma túy đâu nữa. T đi đến vị trí xe máy của mình để đi về nhà thì lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm: A1 = 1,4756 gam; A2 = 0.2591 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Star BKS 19K4 – 7922.

Tại Cáo trạng số 54/CT – VKS-VT ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên là ông Đỗ Trọng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình làm việc tại cơ quan điều tra đã trình bày và xác nhận: Chiếc xe mô tô BKS 19K4 – 7922 thuộc sở hữu hợp pháp của ông, việc bị cáo T sử dụng xe

làm phương tiện đi mua ma túy ông không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông nên ông không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng là chị Đào Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình làm việc tại cơ quan điều tra đã trình bày về việc Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như báo T trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút ngày 18/4/2023, tại Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,7347 gam ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon không màu bên trong có chứa 12 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có chứa 1,7347 gam ma túy, loại Heroine và tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star đã cũ BKS 19K4 - 7922.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine … có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam".

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân biết chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng Huân chương hạng nhất do có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi mua hộ ma túy cho T ngày 18/4/2023 tại thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã T hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người đàn ông đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại Star đã cũ BKS 19K4 – 7922 tạm giữ của T, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1972, trú tại: Khu 1, xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sáng ngày 18/4/2023 ông T đến quán nước của T ở ven đường Đại lộ Hùng Vương để uống nước T hỏi mượn chiếc xe của ông T để đi về nhà. Việc T dùng chiếc xe của ông T để đi mua ma túy ông T không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông T là phù hợp.

- Đối với mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định gồm: A1 = 1,4286 gam; A2 = 0,2137 gam được niêm phong trong bao gói giấy "MẪU TRẢ". Đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/4/2023). Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Toà án.

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 1,4286 gam; A2 = 0,2137 gam được niêm phong trong bao gói giấy "MẪU TRẢ".

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường ngày 22/5/2023).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường ;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lương Văn Tuấn